TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86/**2025/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 21 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 101/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 3 năm 2025, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1973

HKTT và nơi ở: Phường N, quận L, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1975

HKTT và nơi ở: Phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14 tháng 02 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận L, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh Đ và chị T chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 anh Đ và chị T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ và chị T cùng thỏa thuận ly hôn. Anh Đ, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đ và chị T xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Đức

M, sinh ngày 30/12/2005, Nguyễn Đức N, sinh ngày 30/11/2008. Cháu M đã đủ 18 tuổi nên anh Đ và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ và chị T thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N, mức cấp dưỡng: 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Anh Đ và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Đ và chị T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T xác nhận có hai con chung là: Nguyễn Đức M, sinh ngày 30/12/2005, Nguyễn Đức N, sinh ngày 30/11/2008. Cháu M đã đủ 18 tuổi nên anh Đ và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đ và chị T thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N, mức cấp dưỡng: 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3/2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Minh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung : Anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Minh Đ và chị Nguyễn Thị Kim T xác nhận

không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0047062, ngày 13/3/2025)* tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Huy